

Số: 1276 /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 21 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa, nâng cấp, cải tạo một số hạng mục tại Trường Cao đẳng Nguyễn Du**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 9/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định phân cấp một số nội dung về công tác thẩm định, tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Văn bản số 1040/UBND-XD<sub>1</sub> ngày 08/3/2022 của UBND tỉnh về việc sửa chữa, cải tạo, nâng cấp Trường Cao đẳng Nguyễn Du;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 151/SXD-QLHĐXD ngày 30/5/2022.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình với các nội dung chính như sau:

1. Tên công trình: Sửa chữa, nâng cấp, cải tạo một số hạng mục tại Trường Cao đẳng Nguyễn Du

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Chủ đầu tư: Trường Cao đẳng Nguyễn Du.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất nhằm phục vụ công tác dạy và học cho giáo viên và sinh viên Trường Cao đẳng Nguyễn Du.



## 4.2. Nội dung và quy mô đầu tư:

### 4.2.1. Phương án phá dỡ:

#### 4.2.1.1. Phương án phá dỡ nhà ký túc xá:

- Phương án phá dỡ tầng 4: Tháo dỡ toàn bộ cửa đi, cửa sổ kèm ô chóp trên cửa, cửa vệ sinh; tháo dỡ hoa sắt cửa sổ, ô chóp cửa đi; phá dỡ lan tô toàn bộ cửa đi và cửa sổ (Trừ cửa sổ vệ sinh); phá dỡ toàn bộ tường trực 2, 4, 5, 10, 12 từ trực B-D; phá dỡ toàn bộ tường trực C từ trực 1-6, 8-13; phá dỡ một phần tường trực B để bố trí lại cửa; phá dỡ toàn bộ tường ngăn vệ sinh; phá dỡ 30% diện tích vữa trát tường trong nhà tại các vị trí ẩm mốc, bong tróc; phá dỡ 10% diện tích vữa trát tường ngoài nhà tại các vị trí ẩm mốc, bong tróc; phá dỡ toàn bộ vữa trát tường lan can trước và sau nhà; phá dỡ 20% diện tích vữa trát dầm, trần trong nhà, trần hành lang, đáy và thành sê nô tại các vị trí ẩm mốc, bong tróc; cạo bỏ toàn bộ lớp sơn tường, dầm, trần, sê nô còn lại (Trừ tường ngoài nhà trực 1, 13); tháo dỡ đường ống cấp thoát nước và thiết bị vệ sinh; phá dỡ gạch lát nền; phá dỡ gạch ốp tường vệ sinh trên trực D, trực 1; tháo dỡ khung, lưới B40 lan can phía sau; tháo dỡ thiết bị điện.

- Các nội dung khác: Phá dỡ lớp granito bậc cầu thang, chiếu nghỉ cầu thang từ tầng 1 đến tầng 4; tháo dỡ ô chóp trên cửa đi mặt sau, cửa sổ mặt bên tầng 2, 3; tháo dỡ cửa sổ vệ sinh các tầng 2, 3 mặt sau công trình (Trừ cửa SW\*, SK4\*); cạo bỏ toàn bộ lớp sơn tường cầu thang từ tầng 1 đến tầng 4; phá dỡ phần vát bê tông hành lang trước sàn tầng 2.

4.2.1.2. Phương án phá dỡ nhà bếp: Tháo dỡ mái tôn tại vị trí cốt +3.600; cạo bỏ lớp vxm láng nền sàn mái, sê nô tại cốt +3.600.

### 4.2.2. Phương án cải tạo, sửa chữa:

#### 4.2.2.1. Hạng mục cải tạo nhà ký túc xá:

##### - Phương án cải tạo tầng 4:

+ Thay mới toàn bộ cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhôm hệ, kính dày 6.38mm; xây bịt 9 cửa vệ sinh cũ (đánh số thứ tự từ 1-9), tường xây gạch không nung vxm mác 75; trát lại 30% diện tích tường trong nhà tại các vị trí ẩm mốc, bong tróc bằng vxm mác 75 dày 15; trát lại 10% diện tích tường ngoài nhà tại các vị trí ẩm mốc, bong tróc, trát lại toàn bộ tường hành lang trước và sau bằng vxm mác 75 dày 15; trát lại 20% diện tích dầm, trần trong nhà, trần hành lang, đáy sê nô tại các vị trí ẩm mốc, bong tróc bằng vxm mác 75 dày 15; sơn lại tường trong và ngoài nhà, cột, dầm, trần, đáy và thành sê nô bằng sơn 1 lớp lót, 2 lớp phủ không bả (Trừ tường ngoài nhà trực 1, 13); lát mới nền phòng học, hành lang trước và sau nhà bằng gạch granit 600x600; ốp chân tường bằng gạch granit 150x600; lát mới nền vệ sinh bằng gạch ceramic 300x300; ốp mới tường phòng vệ sinh bằng gạch granit 300x600 với chiều cao 3.5m; xây bịt cửa sổ trực D đoạn 8-9 để mở cửa sổ S3\*; lắp mới hoa sắt cửa sổ trực 1, 13; xử lý chống thấm hành lang phía sau; lắp mới ống inox hành lang phía sau; cải tạo phòng trực 8-9 thành phòng vệ sinh chung; thay mới đường điện bằng phương pháp đi nổi, thay mới thiết bị điện.

+ Cải tạo các nội dung khác: Lát toàn bộ chiếu nghỉ, bậc cầu thang bằng đá granit tự nhiên; xây bịt cửa sổ vệ sinh phía sau các tầng 2, 3; xây bịt ô chớp trên cửa đi phía sau bằng gạch không nung, vxm mác 75; trát lại tường đã xây bằng vxm mác 75 dày 15; sơn tường đã trát bằng sơn 1 nước lót, 2 nước phủ không bả; sơn lại tường cầu thang tầng 1, 4 bằng sơn 1 nước lót, 2 nước phủ không bả; làm mới trần thả chịu nước 600x600 phòng trực 8-9 tầng 3. đổ mới phần vát bê tông hành trước sàn tầng 2 bằng btct đá 1x2, mác 200 dày 100; trát vxm mác 75 dày 15, sơn 1 nước lót, 2 nước phủ không bả tại vị trí đổ bt; hút bể tự hoại...

4.2.2.2. Hạng mục cải tạo nhà bếp: Thay mới mái tôn cốt +3.600 bằng tôn dày 0.45mm. Xử lý chông thấm sàn mái, sê nô cốt +3.600 bằng 2 lớp sika, 1 lớp khô nóng. Láng nền sàn mác 100 dày 30...

4.2.2.3. Hạng mục làm mới nhà để xe: Làm mới nhà xe; nhà có kích thước 6\*14,25m; nhà cao 3,75m; nền nhà tận dùng nền sân cũ; móng trụ bằng bê tông mác 200 đá 1x2, kích thước móng 600x600x700mm; cột, vì kèo, xà gồ dùng thép hộp mạ kẽm; trụ bằng thép ống mạ kẽm; mái lợp tôn xốp dày 0,45mm...

#### 5. Đơn vị tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật:

- Đơn vị tư vấn khảo sát xây dựng và lập BCKTKT: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và thương mại Quỳnh Hương; mã số chứng chỉ HAT-00044952.

- Chủ nhiệm thiết kế: Kts Trần Anh Dũng.

6. Địa điểm xây dựng: Số 12, đường Hoàng Xuân Hãn, phường Đại Nài, thành phố Hà Tĩnh.

7. Loại, cấp công trình: Công trình xây dựng dân dụng, cấp III.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

8.1. Số bước thiết kế: 01

8.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

Tải trọng và tác động, tiêu chuẩn thiết kế: Tải trọng và tác động, tiêu chuẩn thiết kế: TCVN 2737-1995; Tiêu chuẩn thiết kế bê tông và bê tông cốt thép TCVN 5574-2018; Kết cấu thép-Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 5575-2012; Kết cấu gạch đá tiêu chuẩn thiết kế: TCVN 5573-2012; Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình: TCVN 9362-2012; TCVN 9362-2012 và các tiêu chuẩn, quy phạm khác có liên quan.

9. Tổng mức đầu tư: **2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng).**

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	1.689.746.000	đồng;
- Chi phí QLDA	53.915.000	đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD	181.013.000	đồng;
- Chi phí khác	34.626.000	đồng;
- Chi phí dự phòng	40.700.000	đồng.



10. Thời gian thực hiện: Năm 2022.

11. Nguồn vốn: Nguồn mua sắm, sửa chữa thường xuyên ngân sách tỉnh năm 2022.

12. Hình thức tổ chức quản lý được áp dụng: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án.

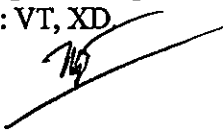
**Điều 2.** Trong mọi trường hợp, Trường Cao đẳng Nguyễn Du (Chủ đầu tư) và Sở Xây dựng phải chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước UBND tỉnh về tính chính xác, sự phù hợp đối với nội dung tại các Văn bản đề xuất, đảm bảo chất lượng công trình, phát huy hiệu quả vốn đầu tư, không gây thất thoát, lãng phí vốn đầu tư.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nguyễn Du và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

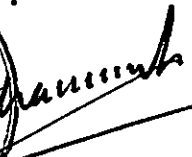
**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- PCVP Trần Tuấn Nghĩa;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, XD



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH





**Lê Ngọc Châu**